

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05-02-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và
xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mỡ

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 616/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 285/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 01, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Hữu V, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 01, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Văn T1 sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2020 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Trần Thị H1 (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 135 ngày 24 tháng 12 năm 2003. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn 01, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Hữu V.

Về con chung: Chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V có ba con chung tên là Đinh Thị Trúc L2 sinh ngày 17/4/2004, Đinh Thị Huyền T2 sinh ngày 20/7/2005 và Đinh Việt H2 sinh ngày 15/11/2008. Hiện ba con đang khỏe mạnh, phát triển bình thường và do anh Đinh Hữu V đang nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị đề nghị anh Đinh Hữu V nuôi cả ba con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh Đinh Hữu V tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V không có tài sản chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Về xác định cha cho con: Từ năm 2017 đến nay chị Trần Thị H1 có quan hệ tình cảm với anh Đinh Văn T1 và có sinh 01 con chung với anh Đinh Văn T1 ngày 08/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1070/2020/BVTN-GCS ngày 08/7/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, chị đề nghị xác định anh Đinh Văn T1 là cha đẻ của con do chị sinh ra ngày 08/7/2020.

Bị đơn là anh Đinh Hữu V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 8 năm 2020 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, anh Đinh Văn T1 (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trình bày: Từ năm 2017 đến nay anh có quan hệ tình cảm với chị Trần Thị H1 và chị Trần Thị H1 có sinh 01 con chung với anh ngày 08/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1070/2020/BVTN-GCS ngày 08/7/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, anh đề nghị xác định anh là cha đẻ của con do chị Trần Thị H1 sinh ra ngày 08/7/2020.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V. Giao ba con chung tên là Đinh Thị Trúc L2 sinh ngày 17/4/2004, Đinh Thị Huyền T2 sinh ngày 20/7/2005 và Đinh Việt H2 sinh ngày 15/11/2008 cho anh Đinh Hữu V trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Xác định anh Đinh Văn T1 là cha đẻ của con do chị Trần Thị H1 sinh ra ngày 08/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1070/2020/BVTN-GCS ngày 08/7/2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hôn nhân, con chung, xác định cha cho con và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà đương sự giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, anh Đinh Hữu V không có ý kiến gì nên thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản chung vợ chồng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và xác định cha cho con quy định tại khoản 1, 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị H1, anh Đinh Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Đinh Hữu V đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H1, anh Đinh Hữu V và anh Đinh Văn T1.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 135 ngày 24 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra va chạm, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị H1 xin ly hôn với anh Đinh Hữu V. Anh Đinh Hữu V không trình bày quan điểm thể hiện chưa thực sự quan tâm đến hôn nhân. Căn cứ vào thực tế của quan hệ hôn nhân và quy định của pháp luật, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H1 với anh Đinh Hữu V.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V có ba con chung tên là Đinh Thị Trúc L2 sinh ngày 17/4/2004, Đinh Thị Huyền T2 sinh ngày 20/7/2005 và Đinh Việt H2 sinh ngày 15/11/2008. Khi ly hôn chị Trần Thị H1 đề nghị anh Đinh Hữu V nuôi cả ba con, anh Đinh Hữu V không trình bày quan điểm của mình. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện anh Đinh Hữu V có điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc con chung tốt hơn chị Trần Thị H1, cả ba con chung đang do anh Đinh Hữu V nuôi dưỡng, khỏe mạnh, phát triển bình thường và cả ba con có nguyện vọng ở với cha. Căn cứ vào nguyện vọng của con, tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao ba con chung cho anh Đinh Hữu V trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trần Thị H1 trình bày để tự thỏa thuận và anh Đinh Hữu V không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xác định cha cho con: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Trần Thị H1 sinh một con ngày 08/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1070/2020/BVTN-GCS ngày 08/7/2020 của Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và theo Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 13/10/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận có quan hệ huyết thống Cha - Con với anh Đinh Văn T1. Chị Trần Thị H1 và anh Đinh Văn T1 đều thừa nhận anh Đinh Văn T1 là cha đẻ của con do chị Trần Thị H1 sinh ra ngày 08/7/2020, anh Đinh Hữu V không có ý kiến phản đối. Áp dụng Điều 88, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình xác định anh Đinh Văn T1 là cha đẻ của con do chị Trần Thị H1 sinh ra ngày 08/7/2020.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Trần Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và anh Đinh Văn T1 phải chịu 300.000 đồng án phí xác định cha cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao ba con chung tên là Đinh Thị Trúc L2 sinh ngày 17/4/2004, Đinh Thị Huyền T2 sinh ngày 20/7/2005 và Đinh Việt H2 sinh ngày 15/11/2008 cho anh Đinh Hữu V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H1 và anh Đinh Hữu V không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về xác định cha cho con: Xác định anh Đinh Văn T1 là cha đẻ của con do chị Trần Thị H1 sinh ra ngày 08/7/2020 theo Giấy chứng sinh số 1070/2020/BVTN-GCS ngày 08/7/2020 của Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

5. Về án phí: Chị Trần Thị H1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Trần Thị H1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0002242 ngày 25 tháng 8 năm 2020, chị Trần Thị H1 đã nộp đủ án phí. Anh Đinh Văn T1 phải chịu 300.000 đồng án phí xác định cha cho con.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H1, anh Đinh Hữu V, anh Đinh Văn T1 không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã P, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu